



Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2017

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM
Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự

Thông qua công tác kiểm sát theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án dân sự “Tranh chấp về thừa kế tài sản” bị cấp phúc thẩm hủy một phần bản án do vi phạm thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để rút kinh nghiệm chung.

1. Nội dung vụ án (tóm tắt)

Trong đơn khởi kiện cụ Trần Thị Miên trình bày: Bộ mẹ cụ là Cô Trần Văn Tuyền (chết năm 1945) và cô Trần Thị舜 (chết năm 2007) sinh được 4 người con gồm cụ và cụ Trần Thị Duyên, Trần Thị Mười, Trần Văn Lệnh (chết năm 1970). Năm 1959, cụ Lệnh lấy cụ Phạm Thị Tám và có 2 người con là bà Trần Thị Hiền, bà Trần Thị Lành. Khi còn sống 2 cô để lại diện tích đất 379m² tại thửa số 388, tờ bản đồ số 4 tại thôn Sáu Phiên, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố H, hiện do bà Trần Thị Hiền và chồng là ông Nguyễn Văn Kiến đang quản lý sử dụng, cô Tuyền và cô舜 chết đều không để lại di chúc.

Mặc dù cụ Lệnh hy sinh năm 1970, nhưng diện tích đất tranh chấp lưu trữ tại Sổ mục kê (năm 1985) của xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố H vẫn ghi tên chủ sử dụng là cụ Trần Văn Lệnh. Trên thửa đất này, năm 2005 Bộ Công an xây cho cô舜 01 căn nhà tình nghĩa để ở. Năm 1986, bà Hiền lấy ông Trần Văn Kiến và về ở cùng với cô Trần Thị舜 và cụ Phạm Thị Tám trên thửa đất số 388. Năm 1994, cụ Tám chết bà Hiền, ông Kiến vẫn ở đây chăm sóc cô舜. Thửa đất trên hiện do ông Kiến, bà Hiền quản lý sử dụng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Kiến, bà Hiền.

Tại phiên tòa sơ thẩm cụ Miên đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Kiến, bà Hiền, chia di sản theo quy định. Cụ xin rút phần yêu cầu chia tiền đền bù đất nông nghiệp và căn nhà tình nghĩa của cô舜.

2. Kết quả giải quyết của Tòa án

Tòa án nhân dân thành phố H xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ Trần Thị Miên, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn Kiến và bà Trần Thị Hiền; Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế



của cố Sụn là 379m² quyền sử dụng đất tại thửa đất số 388 tờ bản đồ số 4 tại thôn Sáu Phiên, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, ngoài ra tuyên án phí theo quy định.

3. Những nội dung cần rút kinh nghiệm

- Về thủ tục tố tụng:

Ngày 23-10-2015, cụ Miến yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện cấp cho vợ chồng ông Kiến, bà Hiền. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân huyện T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng, nhưng trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm đã không xác định tư cách người Đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện T để tham gia tố tụng hoặc là người đại diện theo ủy quyền để tham gia tố tụng là không đúng với khoản 4 Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005 (nay là khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015).

- Về nội dung:

Cố Trần Văn Tuyên (chết năm 1945) và cố Trần Thị Sụn (chết năm 2007) sinh được 4 người con gồm cụ và cụ Trần Thị Duyên, Trần Thị Mười, Trần Văn Lệnh (chết năm 1970). Các con của cố Tuyên và cố Sụn đều thống nhất các cố không để lại di chúc, di sản để lại là diện tích 758m² tại thửa số 388, tờ bản đồ số 4 tại thôn Sáu Phiên, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố H, hiện do bà Trần Thị Hiền và chồng là ông Nguyễn Văn Kiến đang quản lý sử dụng.

Bà Hiền và ông Kiến cho rằng diện tích đất nêu trên là của cụ Lệnh (bố bà Hiền) để lại và từ năm 1986 diện tích đất khoảng 100m² và trong quá trình sử dụng đất vợ chồng ông, bà cải tạo, khai hoang phục hóa, vượt lập mới có diện tích như hiện nay và năm 2008 được cấp giấy chứng nhận diện tích 758m².

Căn cứ vào các tài liệu, lời khai của các bên và lời khai của nhân chứng thì thửa đất số 388 tờ bản đồ số 4 tại thôn Sáu Phiên, xã An Lư trên Sổ mục kê lập năm 1985 của xã, mang tên chủ sử dụng đất là cụ Lệnh (tuy cụ Lệnh hy sinh năm 1970 nhưng trên sổ mục kê vẫn đứng tên cụ). Mặc dù đất mang tên cụ Lệnh nhưng xét về nguồn gốc thì đây là đất thổ cư của gia đình cố Tuyên và cố Sụn. Vì sinh thời cố Tuyên, cố Sụn sống trên mảnh đất này. Mặt khác, theo các nhân chứng sinh sống đã lâu tại địa phương cũng xác nhận đất ông Kiến, bà Hiền đang sử dụng là đất của cố Trần Thị Sụn. Theo biên bản xác định ranh giới, mốc giới và trích đồ, bình đồ lập ngày 03-4-2008 thì thực tế diện tích thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 758m², theo Sổ mục kê năm 1985 đứng tên cụ Lệnh là 1.101m².

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày diện tích đất thực tế là 1.101m² nhưng chỉ kê khai 758m² để tránh không phải nộp thuế. Cụ Miến xác định cụ Tám và cụ Lệnh kết hôn năm 1959, cụ Lệnh chết năm 1970, cụ Tám vẫn ở trên thửa đất tranh chấp từ đó cho đến khi mất năm 1994. Đồng thời tại phiên tòa phúc

thẩm cụ Miến thừa nhận diện tích đất trên khi cụ Tám, ông Kiến, bà Hiền ở có sự khai hoang, vượt lập đắp thêm.

Theo lời khai của các ông bà Phạm Văn Hồn, Nguyễn Văn Như, Bùi Thị Xoài là những người sinh sống lâu tại địa phương xác nhận: Diện tích đang tranh chấp là của cố Sụn và một phần do cụ Tám (vợ cụ Lệnh) khai hoang tạo lập nên.

Theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã An Lư ngày 24-8-2015, thời điểm giao ruộng năm 1993, mỗi nhân khẩu được giao theo hạn mức đất là 360m². Tổng diện tích đất giao cho hộ ông Kiến, bà Hiền là 2.660m². Sổ theo dõi nhân khẩu năm 1986, hộ cố Sụn (do cố Sụn) là chủ hộ, các thành viên gồm cụ Tám, bà Lành. Biên bản xác minh ngày 30-7-2015, ông Trịnh Văn Tâm, trưởng thôn từ năm 1986-2002, trình bày thời điểm xét khẩu để chia ruộng đất, hộ ông Kiến, bà Hiền có 06 người và 01 khẩu của cố Sụn (tên khác cố Duyên); 01 xuất cho gia đình liệt sĩ (ông Lệnh, bà Tám).

Như vậy, thửa đất số 388 tờ số 4 tại thôn Sáu Phiên, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng bao gồm diện tích đất 758m² đã được cấp quyền sử dụng đất cho ông Kiến và bà Hiền, trong đó diện tích đất do cố Tuyên, cố Sụn để lại là bao nhiêu? Diện tích do cụ Tám, ông Kiến, bà Hiền được cấp, vượt lập, bồi đắp là bao nhiêu? Chưa được xác định rõ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định diện tích đất 758m² có nguồn gốc do cố Tuyên và cố Sụn để lại để chia thừa kế cho các đồng thừa kế là chưa có căn cứ vững chắc, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm không đầy đủ, tại cấp phúc thẩm không thể bổ sung chứng cứ để có căn cứ để giải quyết vụ án được nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm nêu trên về phần chia di sản và quyết định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM759378 ngày 01-8-2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đã cấp ông Nguyễn Văn Kiến và bà Trần Thị Hiền để giải quyết lại vụ án từ giai đoạn sơ thẩm.

Tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật. Cố Trần Văn Tuyên và cố Trần Thị Sụn chết ở hai thời điểm khác nhau, để lại di sản là quyền sử dụng 758m² đất và đều không để lại di chúc. Cố Tuyên chết năm 1945 nên phần di sản của cố là ½ thửa đất nói trên (theo Điều 645 Bộ luật dân sự 2005) đã hết thời hiệu yêu cầu chia thừa kế. Diện tích ½ thửa đất còn lại của cố Sụn là di sản thừa kế để chia cho các đồng thừa kế bao gồm cụ Miến, cụ Duyên, cụ Mười, bà Hiền và bà Lành (thừa kế thế vị của cụ Lệnh). Khi giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm thị Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực và theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì các đương sự có yêu cầu xác định thời hiệu từ giai đoạn sơ thẩm và theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25-11-2015



của Quốc Hội hướng dẫn áp dụng Bộ luật dân sự 2015 và theo khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự 2015 “Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản...”, tại điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 quy định “Thời hiệu được áp dụng theo quy định của bộ luật này”. Đây là những quy định mới của pháp luật, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án tranh chấp chia thừa kế, nên cần phải áp dụng để giải quyết triệt để toàn diện vụ án. Cố Tuyền chết năm 1945, căn cứ vào khoản 1 Điều 3; khoản 4 Điều 36 Pháp lệnh thừa kế 1990 thì thời điểm mở thừa kế đối với di sản của cố Tuyền tính từ ngày 30-8-1990, nên thời hiệu yêu cầu chia di sản của cố Tuyền vẫn còn.

Trên đây là vụ án dân sự “Tranh chấp về thừa kế tài sản” nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Kiểm sát viên không phát hiện những vi phạm của Tòa cấp sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy cần thông báo để các Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự. /s/ *l. Hồng Tuấn*

Nơi nhận:

- VKSND 28 tỉnh, tp TW;
 - Đ/c Viện trưởng VKSTC (b/cáo)
 - Đ/c Lê Hữu Thế - PVT (b/c);
 - Đ/c V.trưởng VC1 (b/c)
 - Vụ 9; VC 2,3;
 - VKSQSTW;
 - Lưu VC1.
- (37b)

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



l. Hồng Tuấn

Lê Hồng Tuấn